

Hán dịch: Nhà Đường, Pháp Sư Bồ-đề Lưu Chi.

Việt dịch: Việt Nam, Tỳ-kheo Thích Trí Tịnh.

KINH ĐẠI BẢO TÍCH

TẬP 3.12.2

(Hán bộ quyển 35)

PHÁP HỘI BỒ TÁT TẠNG - THỨ 12
PHẨM KHAI HÓA TRƯỞNG GIẢ
THỨ NHẤT

Bản in Chùa Viên Giác – đọc từ đầu trang 47 - 86

NGHI THỨC TRÌ TỤNG ĐẠI BẢO TÍCH

TỊNH PHÁP GIỚI CHƠN NGÔN

Án Lam (7 lần)

TỊNH KHẨU NGHIỆP CHƠN NGÔN

Tu rị tu rị, ma ha tu rị, tu tu rị ta bà-ha. (3 lần)

TỊNH BA NGHIỆP CHƠN NGÔN

**Án ta phạ bà phạ, thuật đà ta phạ, đạt ma ta phạ, bà phạ
thuật độ hám.** (3 lần)

PHỔ CÚNG DƯỜNG CHƠN NGÔN

Án nga nga năng tam bà phạ phiệt nhựt ra hồng. (3 lần)

CÚNG HƯƠNG

Nguyện đem lòng thành kính
Gởi theo đám mây hương
Phưởng phất khắp mười phương
Cúng dường ngôi Tam Bảo
Thề trọn đời giữ đạo
Theo tự tánh làm lành
Cùng pháp giới chúng sinh
Cầu Phật từ gia hộ
Tâm Bồ-đề kiên cố
Chí tu học vững bền
Xa bề khổ nguồn mê
Chóng quay về bờ Giác.

TÁN PHẬT

Pháp Vương Vô Thượng Tôn

Tam-giới vô luân thất

Thiên nhân chi Đạo sư

Tứ-sanh chi Từ-phụ

Ư nhứt niệm quy-y

Năng diệt tam-kỳ nghiệp

Xưng dương nhược tán thán

Ức kiếp mạc năng tận.

QUÁN TƯỢNG

Năng lễ, sở lễ tánh không tịch,
Cảm ứng đạo-giao nan tư nghì,
Ngã thử đạo-tràng như Đế-châu,
Thập phương chư Phật ảnh hiện trung,
Ngã thân ảnh hiện chư Phật tiền,
Đầu diện tiếp túc quy mạng lễ.

ĐÁNH LỄ TAM BẢO

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam mô Tận Hư Không Biến Pháp Giới, Quá, Hiện, Vị Lai Thập Phương Chư Phật, Tôn Pháp, Hiền Thánh Tăng Thường Trụ Tam Bảo. (1 lạy)

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam mô Ta-bà Giáo Chủ Điều Ngự Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ-tát, Hộ Pháp Chư Tôn Bồ-tát, Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ-tát. (1 lạy)

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ-tát, Đại Thế Chí Bồ-tát, Đại Nguyên Địa Tạng Vương Bồ-tát, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ-tát. (1 lạy)

TÁN LƯ HƯƠNG

Lư hương vừa ngún chiên đàn
 Khói thơm ngào ngạt muôn ngàn cõi xa
 Lòng con kính ngưỡng thiết tha
 Ngửa mong chư Phật thương mà chứng minh.

Nam mô Hương Vân Cái Bồ-tát Ma-ha-tát. (3 lần)

Nam mô Đại Bi Hội Thượng Phật Bồ-tát. (3 lần)

CHÚ ĐẠI BI

Thiên thủ thiên nhãn vô ngại đại bi tâm đà ra ni.

Nam mô hắc ra đát na đa ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô yết
 đế, thước bát ra da, Bồ-đề tát đỏa bà da, ma ha tát đỏa bà da, ma

ha ca lô ni ca da. Ấn tát bàn ra phạt duệ, số đất na tát đỏa. Nam mô tất kiết lật đỏa, y mông a rị da, bà lô yết đế thất Phật ra lăng đà bà.

Nam mô na ra cần trì hê rị, ma ha bàn đa sa mế, tát bà a tha đậu du bằng, a thệ dụng, tát bà tát đa, na ma bà già, ma phạt đạt đậu, đất diệt tha: Ấn a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê rị, ma ha Bồ-đề tát đỏa, tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê, rị đà dụng, cu lô cu lô kiết mông, độ lô độ lô, phạt xà da đế, ma ha phạt xà da đế, đà ra đà ra, địa rị ni, thất Phật ra da, dá ra dá ra mạ mạ phạt ma ra, mục đế lệ, y hê y hê, thất na thất na a ra sâm Phật ra xá lợi, phạt sa phạt sâm, Phật ra xá da, hô lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê rị, ta ra ta ra, tất rị tất rị, tô rô tô rô, Bồ-đề

dạ Bồ-đề dạ, bồ đà dạ bồ đà dạ, di đế rị dạ, na ra cần trì địa rị sắc ni na, ba dạ ma na ta bà ha. Tất đà dạ ta bà ha. Ma ha tất đà dạ ta bà ha. Tất đà du nghệ thất bàn ra dạ, ta bà ha. Na ra cần trì, ta bà ha. Ma ra na ra, ta bà ha. Tất ra tăng a mục khô da, ta bà ha. Ta bà ma ha, a tất đà dạ, ta bà ha. Giả kiết ra a tất đà dạ, ta bà ha. Ba đà ma yết tất đà dạ, ta bà ha. Na ra cần trì bàn đà ra dạ, ta bà ha. Ma bà lị thắng yết ra dạ, ta bà ha.

Nam mô hắc ra đát na, đa ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô yết đế, thước bàn ra dạ, ta bà ha.

"Án tất điện đô, mạn đa ra, bạt đà dạ ta bà-ha." (3 lần)

Nam mô Thập-phương Thường Trụ Tam Bảo. (3 lần)

VĂN PHÁT NGUYỆN

Lạy đấng Tam Giới Tôn
Quy mạng mười phương Phật
Nay con phát nguyện lớn
Trì tụng Đại Bảo Tích
Trên đền bốn ơn nặng
Dưới cứu khổ tam-đồ
Nếu có ai thấy nghe
Đều phát Bồ-đề tâm,
Khi mãn báo thân này
Sanh qua cõi Cực-lạc.

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần)

KHAI KINH KỆ

Phật pháp rộng sâu rất nhiệm mầu

Trăm nghìn muôn kiếp khó tìm cầu

Nay con nghe thấy chuyên trì tụng

Nguyện tỏ Như Lai nghĩa nhiệm mầu

Nam-mô Đại Bảo Tích Hội Thượng Phật, Bồ-tát

Ma-ha-tát. (3 lần)

KINH ĐẠI BẢO TÍCH - TẬP 3
PHÁP HỘI BỒ TÁT TẠNG - THỨ 12
PHẨM KHAI HÓA TRƯỞNG-GIẢ - THỨ NHẤT

Bản in Chùa Viên Giác – đọc từ đầu trang 47 - 86

Các Trưởng-giả thưa: “Bạch đức Thế Tôn ! Nước ấy vô lực vô năng, nào có suy nghĩ gì”.

Đức Phật phán:

“Đúng như vậy. Này các Trưởng-giả ! Các pháp do phân biệt chẳng thiệt phát khởi cũng như vậy, chỉ là giả đặt bày, nó không lực không năng theo các duyên mà chuyển. Có các duyên thì có giả pháp. Không các duyên thì không giả pháp.

Này các Trưởng-giả ! Các pháp chỉ là giả lập. Trong ấy đều không có gì sanh, gì lão, gì tử, gì tận, gì khởi. Chỉ có tịch-diệt thanh tịnh dứt hẳn các loài sanh tử đáng được quy-y.

Vì thế nên các ông phải chánh quan sát các duyên như vậy chẳng phải là chỗ an ổn khó bảo trì được, rồi rất sợ sệt đào tẩu lánh xa nó.

Các ông lại phải quan sát đó là pháp gì, do sợ pháp gì mà chạy đến đây?

Lúc các ông chánh quán như vậy thì không pháp để được, không sợ không bỏ. Tại sao?

Tất cả các pháp đều là bất khả đắc, vì tất cả thứ cầu mong đều bất khả đắc;

Tất cả pháp không ngã vì rời lìa trần cấu;

Các pháp không chúng sanh vì xa rời ngã;

Các pháp không thọ mạng vì ra khỏi sanh già bệnh chết sầu
lo khổ não bức bách;

Các pháp không sát thủ thú vì ba đời dứt đoạn;

Các pháp không danh tự vì tất cả ngôn âm không thể nói, các
pháp vô trước vì không sở duyên;

Các pháp tịch-tịnh vì là tướng tịch-diệt;

Các pháp phổ biến vì là tánh hư không;

Các pháp tánh không vì không định thuộc;

Các pháp vô động vì không sở y;

Các pháp y cứ nơi thiết tế an trụ nơi thiện trụ vì tương ưng với vô động;

Các pháp chẳng thể khai xiển vì rời lìa tướng sáng tràn;

Các pháp chẳng thể hiển thị vì không tướng không hình không có quang ảnh rời lìa các hành;

Các pháp chẳng phải sở hữu của ngã vì rời ngã sở,

Các pháp chẳng thể phân biệt vì rời tâm ý thức;

Các pháp không ái tàng vì siêu quá nhãn thức nhãn đến nhĩ, tỷ, thiết, thân và ý thức;

Các pháp chẳng thể cất dời vì rời sanh trụ hoại;

Các pháp không tác không dụng vì rời tâm ý thức;

Các pháp thuộc nơi duyên vì tánh yếu kém.

Này các Trưởng-giả ! Ta nói về nhãn ấy, là pháp, do bốn đại chúng tạo ra, nó là pháp vô thường vô trụ vô hằng chẳng bền chắc yếu kém mau hư, khó bảo tín được, là chỗ họp của các sự khổ não nhiều bệnh nhiều tai hại.

Nhãn ấy đã như vậy, các ông chớ nên y chỉ nó. Với nhĩ, tỷ, thiệt, thân và ý cũng như vậy, các ông chớ nên y chỉ nó. Các ông phải quán sát như vậy.

Lại này các Trưởng-giả ! Nhãn như đóng bọt nước chẳng rõ nắm được; nhãn như bóng nước nổi chẳng dừng lâu;

Nhãn như dương diệm do nghiệp cảm ái sanh;

Nhãn như cây chuối tánh chất chẳng bền;

Nhãn như ảo thuật từ điên đảo phát khởi;

Nhãn như cảnh mộng chỉ hư vọng thấy;
Nhãn như vang hệ thuộc các duyên;
Nhãn như bóng sáng do ánh sáng nghiệp ảnh hiện;
Nhãn như mây nổi tụ họp tán loạn;
Nhãn như chớp nhoáng sát-na bèn dứt;
Nhãn không có chủ như đất;
Nhãn không có ngã như nước;
Nhãn chẳng phải hữu tình như lửa,
Nhãn chẳng phải thọ mạng như gió;
Nhãn chẳng phải sát thủ thú như hư không;
Nhãn chẳng thiết y cứ nơi các đại chúng;
Nhãn là rỗng không rời ngã và ngã sở;

Nhãn là vô tri như cỏ cây đất đá;

Nhãn không tác giả do gió cơ quan chuyển vận;

Nhãn ấy hư giả là đồng mục như;

Nhãn ấy đối trá là pháp tan rã bề hư dứt mất;

Nhãn như gò giếng thường bị sự già suy bức ngặt;

Nhãn không ở yên trọn về nơi mòn dứt.

Này các Trưởng-giả ! Nhãn có nhiều lỗi, các ông phải quan sát như vậy, nhãn đến ý và tất cả các pháp cũng phải quan sát như vậy.

Lại này các Trưởng-giả ! Tất cả các pháp chỉ có vọng dục.

Kẻ ngu vì chẳng biết là vọng dục, nên họ lầm gọi là nhãn, lầm gọi là nhĩ, nhãn đến lầm gọi là ý.

Này các Trưởng-giả ! Chỉ có vọng dục thôì, mà kẻ ngu vì chẳng biết là vọng dục, nên họ lầm gọi là sắc, là thanh, là hương vị xúc pháp.

Này các Trưởng-giả ! Chỉ có vọng dục thôì, mà kẻ ngu vì chẳng biết là vọng dục, nên họ lầm gọi là sắc uẩn, là thọ uẩn, là tướng hành thức uẩn.

Này các Trưởng-giả ! Chỉ có vọng dục thôì, mà kẻ ngu vì chẳng biết là vọng dục, nên họ lầm gọi là địa đại chủng, là thủy, hỏa, phong, không, thức đại chủng.

Này các Trưởng-giả ! Chỉ có vọng dục thôì, mà kẻ ngu vì chẳng biết là vọng dục, nên họ lầm gọi là hữu vi, là vô vi. Nhân đến cả các pháp cũng như vậy.

Này các Trưởng-giả ! Nay các ông phải bỏ vọng dục mà hướng đến vô dục. Với vợ con nhà cửa của cải, các ông phải biết rõ là hư vọng chẳng nên chấp trước.

Vì chẳng chấp trước nên dùng lòng tịnh tín rời bỏ gia pháp đến nơi phi gia thì sẽ được vô dục.

Này các Trưởng-giả ! Những gì gọi là xuất gia vô dục?

Đó là an trụ nơi giới biệt giải thoát, nhiếp trì đầy đủ oai nghi đi đứng, rất sợ phạm tội nhỏ, thọ học luật nghi thành tựu giới uẩn.

Này các Trưởng-giả ! Nếu các ông phụng trì giới được rồi thì đối với sáu căn, sáu cảnh, năm uẩn và sáu đại chúng biết rõ là hư giả đều chẳng chấp trước.

Vì chẳng chấp trước nên gọi là pháp xuất gia vô dục.

Này các Trưởng-giả ! Nếu chẳng chấp trước nơi nhãn, nhãn đến thức đại chủng thì chẳng bảo hộ.

Chẳng bảo hộ những gì?

Đó là nhãn chẳng bảo hộ, nhãn đến thức đại chủng chẳng bảo hộ. Vì chẳng bảo hộ nên không phiền não. Nếu không phiền não thì gọi là nhẹ nhàng.

Gì là nhẹ nhàng ?

Đó là không sợ kiến. Nếu không sợ kiến thì chẳng y cứ nơi vật mà phát khởi lòng sân hại. Do không sân hại thì không tự hại, chẳng nghĩ hại người, chẳng nghĩ hại cả mình và người. Vì không hại nên bèn chứng nhập nơi vô dư đại Niết-bàn.

Này các Trưởng-giả ! Các ông phải biết ai chứng nhập nơi Niết-bàn?

Này các Trưởng-giả ! Nhãn chẳng nhập Niết-bàn. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân và ý chẳng nhập Niết-bàn.

Nhưng hơn nơi nhãn, hơn nơi nhĩ, tỷ, thiệt, thân và ý phát khởi vọng chấp: Hoặc chấp là ngã, hoặc chấp là ngã sở. Nếu xa rời hẳn tức là Niết-bàn.

Xa rời những gì mà là Niết-bàn?

Nếu xa rời tham tức là Niết-bàn.

Nếu xa rời sân tức là Niết-bàn.

Nếu xa rời si tức là Niết-bàn.

Nếu rời xa vô trí tức là Niết-bàn.

Lại này các Trưởng-giả ! Quá khứ vô trí chẳng thể xa rời được, vị lai vô trí chẳng thể xa rời được, hiện tại vô trí chẳng thể xa rời được. Nhưng cần phải nhơn nơi xa rời vô trí mà chánh trí phát khởi.

Này các Trưởng-giả ! Những gì là trí? Đó là tận trí.

Những gì là tận trí?

Quá khứ chẳng phải tận trí, vị lai chẳng phải tận trí, hiện tại chẳng phải tận trí, nhưng nhơn nơi xa rời vô trí mà tận trí ấy phát sanh. Trí ấy chẳng xa rời trí. Nhơn vì xa rời nhĩn vô trí mà trí ấy phát sanh.

Lại này các Trưởng-giả ! Nhĩn chẳng phải là ngã sở. Nếu đã chẳng phải ngã sở, thì chẳng nắm lấy. Nếu chẳng nắm lấy tức

là tối thượng. Nếu là tối thượng tức là giải thoát. Chỗ nào giải thoát? Ở chỗ ngã chấp mà được giải thoát, ở chỗ chúng sanh chấp, ở chỗ thọ mạng chấp, ở chỗ sát thủ chấp, ở chỗ đoạn thường chấp, ở chỗ tất cả chấp, nhân đến ở chỗ phân biệt chấp mà được giải thoát.

Hành giả nếu có thể ở nơi chấp mà được giải thoát thì chẳng phân biệt. Nếu chẳng phân biệt thì chẳng phải phân biệt chẳng phải chẳng phân biệt.

Những gì là chẳng phân biệt? Đó là chẳng phân biệt ngã và ngã sở. Lúc bấy giờ hành giả ở nơi tất cả pháp đều ly tán mà chẳng chứa đở, bỏ mà chẳng lấy. Vì xả nên tịch diệt giải thoát trừ khiến tối thắng giải thoát rời các hệ phược.

Ở những chỗ nào gọi là trừ khiên?

Ở chỗ tất cả khổ mà được trừ khiên. Các ông nếu cầu xuất ly thì chớ ở nơi một pháp nào mà sanh lòng nắm lấy cả.

Tại sao? Vì nếu có nắm lấy thì có bố úy, nếu không nắm lấy thì không bố úy.

Lại này các Trưởng-giả ! Nhãn chẳng phải tịch diệt, nhĩ, tỷ, thiệt, thân và ý chẳng phải tịch diệt, sắc thanh, v.v... chẳng phải tịch diệt, nhãn đến thức đại chủng chẳng phải tịch diệt. Nhưng như nơi nhãn, v.v... phát khởi chấp trước; hoặc chấp làm ngã, hoặc chấp làm ngã sở. Nếu xa rời chấp ấy tức là tịch diệt.

Xa rời những gì mà được tịch diệt?

Đó là xa rời tham mà được tịch diệt, xa rời sân mà được tịch

diệt, xa rời si mà được tịch diệt, xa rời si, xa rời vô trí mà được tịch diệt.

Lại này các Trưởng-giả ! Quá khứ vô trí chẳng thể xa rời được, vị lai vô trí chẳng thể xa rời được, hiện tại vô trí chẳng thể xa rời được. Nhưng xa rời vô trí mà được trí phát sanh.

Này các Trưởng-giả ! Gì là trí? Đó là tận trí. Gì là tận trí ?

Quá khứ chẳng phải tận trí, vị lai chẳng phải tận trí, hiện tại chẳng phải tận trí.

Nhưng, này các Trưởng-giả ! Do vì rời vô trí mà trí ấy được phát sanh. Trí ấy chẳng rời xa trí. Như vì xa rời nhãn vô trí nhãn đến thức đại vô trí mà trí ấy được phát sanh. Nhãn v.v... nhãn đến thức đại ấy chẳng phải là ngã sở.

Nếu chẳng phải ngã sở thì chẳng nắm lấy. Nếu chẳng nắm lấy tức là tối thượng. Nếu là tối thượng tức là giải thoát.

Chỗ nào giải thoát?

Ở chỗ ngã chấp mà được giải thoát. Ở chỗ hữu tình chấp, ở chỗ thọ mạng chấp, v.v... nhấn đến ở chỗ tất cả phân biệt chấp mà được giải thoát.

Hành giả nếu có thể ở nơi chấp được giải thoát thì chẳng phân biệt. Nếu chẳng phân biệt thì chẳng phải phân biệt chẳng phải chẳng phân biệt.

Những gì là chẳng phân biệt?

Đó là chẳng phân biệt ngã và ngã sở. Lúc bấy giờ hành giả ly tán chẳng chứa để bỏ mà chẳng lấy. Vì bỏ nên tịch diệt giải

thoát trừ khiến tối thắng giải thoát rời các hệ phược.

Ở chỗ nào trừ khiến? Ở chỗ tất cả khổ mà được trừ khiến.

Các ông nếu cầu xuất ly chớ ở nơi một pháp nào mà sanh lòng nắm lấy cả.

Tại sao? Vì nếu có nắm lấy thì có bố úy, nếu không thủ trước thì không nắm lấy”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy nên nói kệ rằng:

Nắm lấy sanh bố úy

Do đây vào ác đạo

Thấy có bố úy này

Trí giả chẳng nên lấy

Các ông tu thánh đạo

Cần phải khéo quan sát
Thấy như vậy thì được
Khác đây thì chẳng được
Tất cả chỗ đều không
Hư động chẳng chơn thiệt
Tham đối gạt thế gian
Nơi ấy chớ sanh loạn
Ta đã biết pháp không
Rõ các pháp chẳng bền
Lặng yên được an lành
Chứng diệu lạc vô động
Nếu biết rõ các pháp

Đều rỗng không như vậy
Thì giải thoát các khổ
Và dứt hết tranh luận
Muốn ái thọ tất cả
Thì sanh các tai hoạn
Vì ái thọ nên chấp thủ
Chấp thủ sanh các hữu
Do hữu mà có sanh
Vì sanh xa tịch diệt
Có đủ lão bệnh tử
Các khổ lớn như vậy
Không dục nên không thủ

Không thủ nên không hữu
Không hữu nên không sanh
Lão bệnh tử cũng không
Tụ tập đồ sanh sống
Đều vứt bỏ tất cả
Và bỏ vợ con yêu
Giữ oai nghi Tỳ-kheo
Chớ tham thân và của
Lành thay nhớ tri túc
Chớ như Chiên Đà La
Tham sân tâm hạ tiện
Chớ cậy mình trì giới

Khinh hủy người phạm giới
Ý giới lẫn người khác
Đây là thiệt phá giới
Ví như nai bị bắt
Hoặc trói hoặc bị giết
Người mắc lưới kiêu mạn
Bị trói giết cũng vậy
Mạn làm hư tâm lành
Lại tổn tự tha thiện
Nên chớ khinh phá giới
Huống người gìn phạm hạnh
Phải học bậc đại tiên

Thường ở chỗ không nhà
Chớ tiếc luyến thân mạng
Hướng tịch tịnh giải thoát
Phải xa rời luận bốn
Của Thuận Thế, Ni Kiền
Nên mến pháp thậm thâm
Tương ưng với chơn không
Mười hai xứ trong ngoài
Tôi nói tâm làm gốc
Kia lại do nghiệp sanh
Nghiệp do tư tưởng có
Nhãn sắc đều làm duyên

Mà sanh khởi nơi thức
Thiếu duyên thì chẳng sanh
Ví như lửa do củi
Các pháp sanh như vậy
Hòa hiệp sanh lẫn nhau
Không tác giả thọ giả
Hiện tác dụng như huyễn
Tất cả pháp trong ngoài
Ta đã biết là không
Kẻ ngu điên đảo chấp
Cho là ngã ngã sở
Trong nhãn không hữu tình

Các xứ ngoài cũng không
Chẳng ngã chẳng thọ mạng
Các pháp đều như vậy
Nhãn chẳng nghĩ giải thoát
Nhĩ tử thiệt cũng vậy
Thân ý không tác giả
Quán các pháp cũng vậy
Ví như trong biển lớn
Sóng dậy thành đồng bọt
Người sáng suốt thấy rõ
Biết đồng bọt chẳng bền
Thể chất của năm uẩn

Người trí biết chẳng bèn
 Nên giải thoát sanh tử
 Sầu ưu tai hoạn khổ
 Xuất gia trong Phật pháp
 Biết các pháp như huyễn
 Chẳng hư thọ tín thí
 Thì gọi cúng dường Phật.

Năm trăm Trưởng-giả nghe pháp ấy xong, liền xa trần rời
 cấu, ở trong các pháp được pháp nhãn thanh tịnh; như y phục
 sạch sẽ không màu để vào màu nhuộm thì mau ăn màu, các
 Trưởng-giả ấy mau được pháp nhãn thanh tịnh cũng vậy.

Đức Thế Tôn lại bảo các Trưởng-giả:

“Này các Trưởng-giả ! Ta nói nhãn ấy, tánh nó là khổ mà lại cháy phùng. Những gì cháy phùng?

Đó là lửa tham, lửa sân, lửa si cháy phùng, lửa sanh già bệnh chết sầu lo khổ sở cháy phùng.

Này các Trưởng-giả ! Như nhãn, với nhĩ, tỷ, thiệt, thân và ý, ta nói cũng vậy.

Này các Trưởng-giả ! Ta nói sắc ấy, tánh nó là khổ mà lại cháy phùng. Những gì cháy phùng?

Đó là lửa tham, lửa sân, lửa si cháy phùng, lửa sanh già bệnh chết rầu lo khổ sở cháy phùng. Thanh hương vị xúc pháp cũng vậy. Sắc uẩn đến thức uẩn cũng vậy. Địa đại chủng đến thức đại chủng, ta nói tánh nó là khổ mà lại cháy phùng.

Những gì cháy phừng?

Đó là lửa tham, lửa sân, lửa si cháy phừng, lửa sanh già bịnh chết rầu lo khổ sở cháy phừng.

Vì thế nên, này các Trưởng-giả ! Nay ta chẳng chấp nhãn nhĩ, tỳ, thiệt, thân ý, các ông cũng phải học theo như vậy.

Nay ta chẳng chấp sắc thanh hương vị xúc pháp, các ông cũng phải học theo như vậy.

Nay ta chẳng chấp sắc uẩn, thọ tướng hành thức uẩn, các ông cũng phải học theo như vậy.

Nay ta chẳng chấp địa đại thủy hỏa phong không thức đại, đời này đời sau, các ông cũng phải học theo như vậy.

Này các Trưởng-giả ! Ở nơi nhãn, nhĩ, tỳ, thiệt, thân ý, nếu

các ông chẳng chấp trước thì chẳng y cứ nhãn mà an trụ, chẳng y cứ nhĩ, tỷ, thiệt, thân ý mà an trụ.

Lúc các ông chẳng y cứ nơi sắc thanh hương vị xúc pháp thì các ông chẳng y cứ nơi tất cả pháp mà an trụ.

Lúc các ông chẳng y cứ nơi sắc uẩn nhãn đến thức uẩn, thì các ông chẳng an trụ nơi sắc uẩn nhãn đến thức uẩn.

Lúc các ông chẳng y cứ nơi địa đại chủng nhãn đến thức đại chủng thì các ông chẳng an trụ nơi địa đại chủng nhãn đến thức đại chủng.

Các ông chẳng y cứ nơi đời này đời sau và tất cả thế gian để an trụ, lúc các ông chẳng lấy tất cả pháp như vậy thì các ông chẳng y cứ tất cả pháp để an trụ.

Nếu các ông có thể chẳng y cứ tất cả pháp để an trụ, thì gọi là chẳng phải sẽ có chẳng phải chẳng sẽ có.

Các ông nếu rõ biết chẳng phải sẽ có chẳng phải chẳng sẽ có ấy, ta gọi các ông giải thoát những khổ sanh lão bệnh tử”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

Sanh tử cháy phừng mạnh

Đốt cháy các thế gian

Bị khổ không cứu được

Hư mất nơi thánh đạo

Chư Như Lai chiếu thế

Lâu mới hiện một lần

Không sát-na xa rời

Phải khởi tinh tiến chắc
Tu tập các chánh hạnh
Huệ quán phải xét biết
Nhuệ quán sẽ được
Khác đây thì chẳng được
Nếu tu tập nơi đây
Phải biết tất cả không
Thấu rõ pháp không rồi
Tâm không, Bồ-đề không
Tham sân cùng với si
Ba thứ lửa độc ấy
Đốt người ngu thế gian

Ngủ mãi chẳng hay biết
Sanh lão bệnh và tử
Sầu ưu các tai khổ
Biết thế gian khổ rồi
Chớ an trụ các pháp.

Năm trăm Trưởng-giả thưa:

“Bạch đức Thế Tôn ! Nay chúng tôi muốn ở chỗ đức Phật xuất gia thọ giới cụ túc tu hạnh thanh tịnh, chẳng biết có được đức Thế Tôn thương xót hứa cho chăng?”

Đức Phật phán:

“Lành thay ! Tỳ-kheo lại đây”.

Liền được gọi là xuất gia đủ các giới rồi thành pháp Tỳ-kheo.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

Chấp thọ ca-sa rồi

Râu tóc tự nhiên rụng

Tất cả đều cầm bát

Liên đó thành La Hán

Biết được La Hán rồi

Ở trước chúng Tỳ-kheo

Và đối hàng chư Thiên

Thế Tôn tự tuyên nói

Thuở xưa giúp ích đời

Rộng làm sự bố thí

Tùy thọ sanh chốn nào

Thường được nhiều an vui
Nay họ được gặp Phật
Lại có lòng tinh tín
Do lòng họ thanh tịnh
Nên Phật nói diệu pháp
Nghe pháp được La Hán
Lìa hẳn nơi ngã kiến
Chứng pháp không hiện tiền
Giải thoát nơi sanh tử.

PHÁP HỘI BỒ TÁT TẠNG

PHẨM KIM TỖ LA THIÊN THỌ KÝ - THỨ HAI

Ở giữa đường, đức Thế Tôn làm cho chư Trưởng-giả chúng nhập thánh quả, dùng oai thế Như Lai mà vào thành Vương Xá, bốn chúng vây quanh oai nghi nghiêm chỉnh.

Lúc ấy trong hàng chư Thiên Thần Dạ-xoa thủ hộ thành Vương Xá có Đại Thiên Thần Vương hiệu là Kim Tỳ La nghĩ rằng: Nay đức Như Lai hình tướng rất lạ, là bậc tối thắng trong thế gian khó được gặp, đáng được sự cúng dường của Trời, của Người. Chúng ta hôm nay phải mang những món cúng thượng diệu dâng lên đức Như Lai.

Suy nghĩ xong, Kim-tỳ-la Vương đem thức uống ăn tối thắp đầy đủ hương vị diệu sắc trọn vẹn dâng lên đức Phật. Đức Thế Tôn thương sự hiến dâng ấy nên nạp thọ.

Lúc ấy, sáu muôn tám ngàn Đại Dược Xoa của Kim-tỳ-la Vương thống lãnh ở trên hư không đều sanh lòng tùy hỷ dùng âm thanh thanh viển xướng rằng: Lành thay, lành thay !

Kim-tỳ-la Vương bảo chúng Dạ-xoa rằng:

“Ta đã dâng lên đức Phật những món cúng vi diệu. Các người cũng nên đem món cúng dường hiến cho chư Tỳ-kheo Tăng. Do đó các người sẽ được lợi ích an lạc mãi mãi”.

Chúng Dạ-xoa tuân lời truyền dạy của Thần Vương đem món ăn thượng vị cúng dâng cho chư Tỳ-kheo Tăng. Chư Tăng xót

thương nhận lấy đồ cúng ấy.

Đức Thế Tôn vì khát thực mà vào thành Vương Xá. Khất thực xong, đức Phật trở về chỗ cũ. Có vô lượng ngàn chúng Thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, cùng vô lượng ngàn nham và phi nham, vô lượng câu-chi na-do-tha trăm ngàn chúng sanh khác đồng tùy tùng theo sau đức Phật.

Bấy giờ đức Như Lai về đến chỗ tối thắng rộng rãi trải tọa cụ rồi ngồi như thường ngày. Kim-tỳ-la Vương và bộ thuộc đem những hoa trời, hoa mạn đà la, hoa mạn thù sa, hoa ưu bát la, hoa bát đầu ma, hoa câu vật đầu, hoa phân đà lợi, cũng đem các thứ hương bột cõi trời rải trên đức Phật để cúng dường rồi chấp

tay kính lễ đức Phật. Lễ Phật xong, chư Thần Vương đứng yên trước đức Phật.

Đức Phật biết rõ tâm niệm của Kim-tỳ-la Vương và bộ thuộc nên liền mỉm cười.

Theo pháp thường của chư Phật mỗi khi mỉm cười thì từ điện môn phóng ra nhiều thứ ánh sáng có vô lượng màu sắc, như là màu sáng xanh vàng đỏ trắng, màu sáng hồng, sáng vàng, sáng bạc, sáng màu thủy tinh.

Ánh sáng ấy chiếu khắp vô lượng vô biên tất cả thế giới che khuất cả ánh sáng mặt trời mặt trăng, dưới chiếu thấu địa ngục làm cho chúng sanh địa ngục vui vẻ, trên chiếu suốt trời Phạm Thế.

Công việc chiếu soi đã xong, các ánh sáng ấy quay trở lại vòng quanh đức Phật bảy lần, rồi hoặc rót vào đảnh đức Phật, hoặc rót vào hai vai hai gối đức Phật. Theo pháp thường của chư Phật:

Lúc thọ ký cho chúng sanh địa ngục thì ánh sáng rót vào dưới hai bàn chân đức Phật,

Nếu thọ ký cho súc sanh thì quang minh rót vào lưng đức Phật,

Nếu thọ ký cho loài quý thì quang minh rót vào trước bụng đức Phật,

Nếu thọ ký cho loài người thì quang minh rót vào hông bên tả đức Phật,

Nếu thọ ký cho loài Trời thì quang minh rót vào hông bên hữu đức Phật,

Nếu thọ ký cho bậc Thanh Văn thì quang minh rót vào hai gối đức Phật,

Nếu thọ ký cho bậc Độc Giác thì quang minh rót vào hai vai đức Phật,

Nếu lúc thọ ký cho chư đại Bồ-tát sẽ thành Vô thượng Chánh Giác thì quang minh rót vào đỉnh đầu đức Phật.

Trưởng Lão A Nan Đà thấy đức Thế Tôn mỉm cười phóng quang, Ngài liền trích y thất điều vai hữu, gối hữu chấm đất chấp tay lễ chân đức Phật rồi nói kệ bạch Phật:

Đấng soi sáng thế gian

Cớ gì phóng quang minh
Đặng lợi ích thế gian
Cớ gì hiện mỉm cười
Nay ai gieo giống Thánh
Làm như Phật Bồ-đề
Nay thọ ký cho ai
Ai đáng được giải thoát
Đại Đạo Sư hùng mãnh
Chẳng vô cớ mà cười
Nguyện Mâu Ni sẽ nói
Duyên cớ phóng quang minh.

Đức Thế Tôn liền nói kệ đáp ngài A Nan:

Kim Tỳ La tịnh tâm
Dâng những đồ cúng dường
Cho đấng cứu thế gian
Nên Ta hiện mỉm cười
Báo Thần Vương hết rồi
Sanh lên trời Đao Lợi
Hưởng mãi phước trời ấy
Sanh lên trời Dạ Ma
Rồi lại sanh Đâu Suất
Hưởng báo vui cõi Trời
Mãi phước sanh loài người
Làm bậc vua trí huệ

Cai quản vua bốn châu
Tự tại Chuyển Luân Vương
Mãn báo nhơn vương rồi
Sanh lên trời Phạm Thế
Trên trời và nhơn gian
Luôn qua lại chẳng ngót
Thường hưởng thọ diệu lạc
Hai mươi câu-chi kiếp
Rốt sau bỏ ngôi vua
Xuất gia cầu Phật đạo
Đủ các thiện duyên rồi
Thành Vô thượng Bồ-đề

Ba muôn chúng Dược Xoa
Do dâng cúng đức Phật
Bỏ báo Dược Xoa xong
Sanh lên trời Đao Lợi
Sau gặp Phật Di Lặc
Được quả A La Hán
Đã được truyền đạo hóa
Liên gọi cúng dường Phật
Cả chúng Dược Xoa ấy
Vì an trụ Bồ-đề
Do nơi căn lành ấy
Chẳng sanh các ác đạo

Hoặc có ngàn Dược Xoa
Thường cúng dường chư Phật
Cầu Vô thượng Bồ-đề
Để lợi ích chúng sanh
Hoặc hai ngàn ba ngàn
Cầm hương hoa vòng hoa
Sẽ cúng dường chư Phật
Để được Phật Bồ-đề
Hoặc có nhiều câu-chi
Sẽ cúng dường chư Phật
Tu tự tánh thanh tịnh
Sau chúng đại Bồ-đề

**Kim Tỳ La Thần Vương
Đủ sức đại thần thông
Cũng phát nguyện rộng lớn
Tôi sẽ thành Chánh Giác
Từng cúng dường chư Phật
Phát đủ những hồng thệ
Nay lại cúng dường ta
Hướng đến đạo Vô thượng
Do sức thiện căn ấy
Bỏ rời các ác đạo
Sẽ gặp Phật Di Lặc
Lại dâng nhiều lọng báu**

Dâng nhiều lọng báu rồi
Lại dâng nhiều y báu
Dâng nhiều y phục rồi
Liên bỏ nhà xuất gia
Tròn đủ năm trăm năm
Chuyên tu hành phạm hạnh
Cầu tối thượng Bồ-đề
Để lợi ích chúng sanh
Vì thành tựu nguyện ấy
Nên tu hành lục độ
Suốt hằng hà sa kiếp
Thường chuyên cần chẳng nghỉ

A Nan ông phải biết
Vì thị hiện mà nói
Hạnh thù thắng của họ
Lại thêm quá số trên
Như đã nói ví dụ
Số kiếp hằng hà sa
Được thấy chư Phật kia
Sẽ cúng dường to lớn
Lạ thay trí thắng diệu
Lạ thay tâm vô thượng
Các chúng Đại Đạo Sư
Danh xưng chẳng gọi được

Sau sẽ thành Chánh Giác
Như Lai Phật Thế Tôn
Hiệu ngài là Y Vương
Vang khắp mười phương cõi
Bảy mươi câu-chỉ năm
Thuyết pháp độ chúng sanh
Đấng Lương Túc Tôn ấy
Lâu sẽ nhập tịch diệt
Thuyết pháp hai mươi hội
Điều phục tâm chúng sanh
Một đại hội tối hậu
Trọn hai trăm ức năm

Những đại hội đã nói
Độ vô lượng Thanh Văn
Như số lượng Thanh Văn
Chúng Bồ-tát cũng vậy
Lợi ích chúng sanh xong
Phật mới nhập Niết-bàn
Chánh pháp trụ thế gian
Trải qua trăm ngàn năm
Suốt trong năm trăm kiếp
Tỳ-kheo ấy thành Phật
Nơi mỗi mỗi kiếp ấy
Ngàn đức Phật xuất hiện

Những người có trí huệ
Phải suy gẫm pháp thủy
Phải phát tâm dũng mãnh
Hành đa văn chánh lý
Xa rời phi chánh lý
Thường tu pháp chánh lý
Phải tu tập đa văn
Do đây lớn trí huệ
Bốn pháp nghĩa căn bản
Tế độ các Bồ-tát
Là thí, giới, văn, xả
Đường Bồ-đề hiện thiện

Vì chúng nói pháp này
Thừa Vô thượng tối thắng
Khai diễn đạo Thanh Văn
Khéo dứt các lưới nghi
Những ai có thỉnh hỏi
Nay ta đều hứa khả
Đấng chiếu thể khó gặp
Hay nói pháp thâm diệu.

Kim-tỳ-la Vương ở trước đức Phật được nghe thọ ký hơn hở
vui mừng được chưa từng có, nghĩ rằng:

Nay đức Thế Tôn sẽ lên núi Linh Thứu. Tôi phải vun trồng
chút ít căn lành nơi đức Phật.

Suy nghĩ xong, Kim-tỳ-la Vương bảo bộ thuộc rằng:

“Chúng người nên biết rằng đức Như Lai sẽ lên núi Linh Thứu. Chúng người phải phát tâm dũng mãnh tùy theo khả năng của mình mà sắm sửa cúng dường”.

Liền đó Thần Vương cùng bộ thuộc rời thành Vương xá thẳng đến núi Linh Thứu, toàn con đường chặng giữa đều dọn hết cỏ rác gai góc ngói gạch sỏi đá, khắp nơi sạch sẽ như mặt gương sáng. Chúng Thần lại rưới nước thơm rồi lót thảm tốt cùng rải hoa đẹp khắp con đường, xông hương thơm dọc theo bên đường và dựng những tràng phan, treo những bửu cái, trên cao giăng che với những lụa màu, rồi lại thổi những âm nhạc trời.

Con đường ấy rất rộng bằng suốt một lần tên. Khắp nơi theo hai bên đường che rợp với những loài hoa mọc dưới nước như các thứ sen xanh vàng đỏ trắng, xen trong hoa sen có những chim đẹp như uyên ương. Dùng lụa màu dệt bằng chỉ vàng ròn trải lên mặt đường, trên đó lại trải lưới bẫy báu.

Kim-tỳ-la Vương trần thiết trang nghiêm con đường đức Phật sẽ đi qua xong, liền tự biến hóa thân mình rất cao lớn, cùng các bộ thuộc hơn hở vui mừng phát những tâm thù thắng như:

Tâm sớng thích, tâm điều thiện, tâm nhu nhuyễn, tâm thanh tịnh, tâm ly cái, tâm sung mỹ, tâm quy y Phật, tâm quy y Pháp, tâm quy y Tăng, tâm Bồ-đề bất động, tâm bất thối

chuyển, tâm vô đẳng, tâm vô đẳng đẳng, tâm siêu tam giới, tâm đại từ, tâm đại bi đối với tất cả chúng sanh, tâm đại hỷ, tâm đại xả, tâm Phật pháp khí, tâm kiên, tâm cố, tâm bất khả hoại, tâm bất hủ bại, tâm rời bỏ bậc Thanh Văn và Độc Giác, tâm thành lập Bồ-tát địa.

Phát và an trụ trong những tâm nguyện ấy, chư Thần Vương đến chỗ đức Như Lai đánh lễ chân đức Phật đi nhiễu ba vòng đứng qua một bên chấp tay nói kệ bạch đức Phật rằng:

Tôi đã vì Thế Tôn

Sắm đồ cúng vô thượng

Phật là đáng tôn quý

Diễn nói pháp vô thượng

Thập lục đều thành tựu
An trụ các vô úy
Những sự lợi chúng sanh
Như Đạo Sư đã làm
Phật đủ bả hai tướng
Tám mươi tùy hình hảo
Đời nhờ như mặt trời
Chiếu sáng khắp thế gian
Chuyển vi diệu pháp luân
Mười hai hành tối thắng
Tuyên bố pháp sâu diệu
Lợi ích các chúng sanh

Hiển thị các thần biến
Như nghi thức của Phật
Vì nhiều câu-chỉ chúng
Mà làm sự lợi ích
Vị lai chư Đại Hùng
Giúp đời như mặt nhật
Tuyên dương thánh pháp ấy
Giác ngộ thành Vô Thượng
Làm nhà làm thuyền bè
Làm đường làm nẻo về
Vì các chúng sanh mạnh
Bổ thí cho huệ nhãn

Năm loài các chúng sanh
Tôi sẽ làm chỗ dựa
Giải thoát các sự khổ
Như chư Phật đã là
Tôi làm Lương Túc Tôn
Là trời trong các trời
Thiên Đế, chúng Long Thần
A Tu La thờ kính
Sắm sửa đồ cúng dường
Trong đời không gì bằng
Tôi tạo nghiệp thượng diệu
Không có ai tương tợ

Như Pháp Vương Thế Tôn
Đủ ba mươi hai tướng
Tám mươi tướng phước diệu
Đời không ai sánh kịp.

Đức Thế Tôn vì Kim-tỳ-la Vương mà nói kệ rằng:

Các người cúng dường Phật
Làm pháp hơn tối thượng
Thù thắng trong hữu tình
Chẳng khó được Bồ-đề
Cúng dường đấng Thế Tôn
Chiếu sáng đời nương theo
Bậc đáng được cúng dường

Của Trời, Rồng và Người
Ngộ Bồ-đề thượng diệu
Ngồi đạo thọ tối thắng
Dẹp trừ các ác ma
Vì chúng sanh thuyết pháp.

Lúc bấy giờ đức Như Lai ở giữa đại chúng dùng đại oai đức, đại thần thông, đại tông thế và các thứ đại tự tại biến hóa mà phóng đại quang minh chấn động cả đại địa, hoa sen lớn mưa xuống khắp hư không, trăm ngàn na-do-tha câu-chi nhạc trời đồng hòa tấu. Cả đại chúng đều được chưa từng có, thấy thần biến ấy lại càng kính ngưỡng đức Phật hơn.

Đức Như Lai chân bước trên hoa sen lớn như bánh xe theo

đường đã trang nghiêm mà đến núi Linh Thứu. Đến núi rồi, đức Phật bảo ngài A Nan rằng:

“Ông vì đức Như Lai mà sắp đặt bửu tọa thù thắng, ta sẽ ngồi trên ấy, vì muốn lợi ích cho tất cả chúng sanh mà nói kinh đại thừa Bồ-tát hạnh sở nhưn tên là Vi Diệu Cát Tường Bồ-tát Tạng. Kinh ấy có thể làm cho núi nghi ngờ của tất cả chúng sanh lở sụp.

Kinh ấy có thể làm cho lưới nghi ngờ của tất cả chúng sanh đứt tuyệt. Kinh ấy có thể làm cho gốc nghi ngờ của tất cả chúng sanh chẳng mọc được.

Vì kinh đại thừa ấy lợi ích an lạc các chúng sanh, ta vì thương xót đại chúng và hàng thiên nhưn nên mới mở dạy”.

Ngài A Nan y theo lời đức Phật mà sắp đặt pháp tọa. Trong đại chúng sáu mươi tám câu-chi Thiên Tử tự coi thượng y mà trải trên pháp tọa.

Đức Phật như thường lệ ngồi lên pháp tọa ngó chư Thiên Tử mà nói kệ rằng:

Chư Thiên trải y phục
Tối thắng thượng vi diệu
Đại Đạo Sư cứu thế
Ngồi yên trên pháp tọa
Đến bờ kia các pháp
Như Lai lên ngồi rồi
Đại địa động sáu cách

Khiến chúng đều vui mừng
Phóng quang chiếu Phật độ
Và chói các núi cao
Thế Tôn hiện thần thông
Tế độ người ưa pháp
Chư Thiên, Long và Nhơn
Cư Bàn Trà, Nga Quỷ
Những chúng Bồ Đát Na
Thấy nhau không chướng cách
Trăm ngàn na-do-tha
Câu-chi các Thiên Tử
Thấy Phật phóng quang minh

Rất là khó gặp gỡ
Vua Tần Bà Ta La
Cùng các quan vây quanh
Đến chỗ đức Thế Tôn
Nhu Lai đòi nương dựa
Phật biết Trời, Rồng, Người
Đại chúng đều ngồi xong
Vì lợi ích chúng sanh
Nhìn ngó khắp bốn phương
Tuyên cáo người có nghi
Nên hỏi nơi Thế Tôn
Phật dìu dắt chúng sanh

Khéo dứt trừ lưới nghi.

Lúc ấy bao nhiêu chúng sanh trong cõi Đại Thiên đều đến hội họp để nghe pháp. Vì nghe pháp nên họ đều dứt lạng ngoài duyên tâm an trụ một cảnh.

Đức Phật bảo Ngài Đại Mục Kiền Liên rằng:

“Ông coi hôm nay có Tỳ-kheo nào ở xa chưa về dự hội thì nên mời về”.

Bấy giờ Ngài Đại Ca Diếp đang ở phía Nam núi Tuyết. Ngài Đại Mục Kiền Liên đã biết nên dùng thần thông đến thưa rằng:

“Hôm nay đức Như Lai ở tại núi Linh Thứu vì đại chúng chư Thiên, Ma Vương, Phạm Vương, Sa-môn, Bà-la-môn, A-tu-la

mà nói diệu pháp.

Đức Thế Tôn đương chờ Ngài đấy.

Ngài nên mau về, chớ để chúng tôi phải chường ngại sự nghe pháp”.

Ngài Đại Ca Diếp bảo ngài Đại Mục Kiền Liên rằng:

“Ngài về trước, tôi sẽ đến sau”.

Nói xong, ngài Đại Ca Diếp chẳng đứng dậy, hiện thần thông lực vào thành Vương Xá dẫn đạo bốn bộ chúng cùng theo Ngài đến núi Linh Thứu đánh lễ chân đức Phật rồi ngồi gần bên đức Phật.

Ngài Đại Mục Kiền Liên dùng thần thông lực về đến chỗ đức Phật đã thấy ngài Đại Ca Diếp đã ngồi ở đó rồi liền thưa rằng:

“Thưa ngài Đại Ca Diếp ! Tôn giả đã thành tựu đại thần thông lực rất mau chóng, có thể chẳng cần đứng dậy rời chỗ ngồi mà hiện thần thông biến hóa như vậy”.

Ngài Đại Ca Diếp nói:

“Đức Thế Tôn khen Ngài là thần thông đệ nhất, nay tôi hiện chút pháp môn có gì đáng kể”.

PHÁP HỘI BỒ TÁT TẠNG

PHẨM THÍ NGHIỆM BỒ-TÁT - THỨ BA

Lúc bấy giờ ngài Xá Lợi Phất đứng dậy trích y uất-đa-la-tăng vai hữu, gối hữu chầm đất chấp tay cung kính bạch rằng:

“Bạch đức Thế Tôn ! Nay tôi có chút việc để hỏi. Mong đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác xót thương hứa khả vì tôi mà giải thuyết”.

Đức Phật phán:

“Cho phép ông hỏi. Nay đức Như Lai sẽ giải thuyết khiến lòng ông vui mừng”.

Ngài Xá Lợi Phất thưa:

“Bạch đức Thế Tôn ! Đại Bồ-tát thành tựu mấy pháp mà thân nghiệp không lỗi, ngữ nghiệp không lỗi, ý nghiệp không lỗi. Thành tựu mấy pháp mà thân nghiệp thanh tịnh, ngữ nghiệp thanh tịnh, ý nghiệp thanh tịnh. Thành tựu mấy pháp mà thân nghiệp bất động, ngữ nghiệp bất động, ý nghiệp bất động, chẳng bị thiên ma và chúng ma quân lay chuyển.

Từ lúc mới đầu phát tâm Nhứt thiết trí tu hành chánh hạnh, từng bậc tăng thắng, thiện xảo phương tiện vì tất cả chúng sanh mà làm đạo sư thù thắng, đạo sư cùng khắp, làm đuốc sáng lớn, làm cây thang lớn, làm cầu, làm thuyền, làm người tế độ, làm bờ kia, làm nhà, làm người cứu vớt, làm chỗ về, làm chỗ đến, mà vẫn có thể chẳng bỏ tâm Nhứt thiết trí?”

Ngài Xá Lợi Phất muốn tuyên lại nghĩa ấy nên nói kệ bạch Phật:

Bồ-tát có nghĩa gì
Mà ở đại Bồ-đề
Sao gọi đức và pháp
Do đó ngộ Vô thượng
Lại làm những hạnh gì
Lợi ích các chúng sanh
Đã tu tập pháp gì
Thành Phật Như Trung Tôn
Phục ác ma thế nào
Ở Bồ-đề tối thắng

Chấn động câu-chi côi
Ngộ Vô thượng Chánh Giác
Bồ-tát là nghĩa gì
Câu ấy là thế nào
Thế nào là Bồ-đề
Và vô thượng Phật pháp
Thế nào đi trong đời
Lợi ích các chúng sanh
Chẳng nhiệm như hoa sen
Giải thoát câu-chi chúng
Thế nào là Thiên, Long
Và Phi Nhơn cúng dường

Những điều tôi thưa hỏi

Xin từ bi giải thuyết.

Đức Phật bảo Ngài Xá Lợi Phất:

“Lành thay, lành thay ! Nay ta sẽ phân biệt giải thuyết.

Này Xá Lợi Phất ! Đại Bồ-tát thành tựu một pháp có thể nhiếp thọ những pháp của ông đã hỏi và vô lượng vô biên Phật pháp khác.

Thế nào là một pháp?

Đó là Bồ Đề tâm và tín nguyện đầy đủ.

Này Xá Lợi Phất ! Đó gọi là Đại Bồ-tát thành tựu một pháp thì có thể nhiếp thọ vô biên Phật pháp”.

Ngài Xá Lợi Phất thưa:

“Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào là tín nguyện đầy đủ. Lại do nghĩa gì mà gọi là Bồ-đề tâm?”

Đức Phật phán:

“Này Xá Lợi Phất ! Tín nguyện đầy đủ đó là bền chắc chẳng thể phá hoại được, là nói vững vàng chẳng thể động được.

Nói chẳng động là vì không đánh mất.

Vì không đánh mất thì có thể khéo an trụ.

Vì khéo an trụ nên chẳng thối chuyển.

Vì chẳng thối chuyển nên quan sát chúng sanh.

Vì quan sát chúng sanh nên đại bi nảy nở.

Vì đại bi nảy nở nên chẳng mỏi mệt.

Vì chẳng mỏi mệt nên thành thực chúng sanh.

Vì thành thực chúng sanh nên biết tự vui.

Vì biết tự vui nên không hy vọng.

Vì không hy vọng nên chẳng nhiễm trước đồ dùng.

Vì chẳng nhiễm trước nên làm chỗ dựa cho chúng sanh.

Vì làm chỗ dựa cho chúng sanh nên sẵn sóc các chúng sanh
hạ liệt.

Vì sẵn sóc chúng sanh hạ liệt nên làm người cứu tế.

Vì làm người cứu tế nên làm chỗ về đến.

Vì làm chỗ về đến nên chẳng vội gấp.

Vì chẳng vội gấp nên khéo quan sát.

Vì khéo quan sát nên không oán ghét.

Vì không oán ghét nên khéo điều nhiếp tín nguyện.

Vì khéo điều nhiếp tín nguyện nên không chỗ để còn.

Vì không chỗ để còn nên khéo thanh tịnh.

Vì khéo thanh tịnh nên trắng láng tốt.

Vì trắng láng tốt nên rời cấu uế nơi trong.

Vì rời cấu nơi trong nên khéo thanh tịnh nơi ngoài.

Nam-mô Đại Bảo Tích Hội Thượng Phật, Bồ-tát

Ma-ha-tát. (3 lần)

(KINH NHẬT TỤNG trang 23)

TIÊU TAI CÁT TƯỜNG THẦN CHÚ

Nắ̃ng mờ tam mắ̃n đạ, mắ̃u đạ nắ̃m.

A bát ra để, hạ đạ xá ta nắ̃ng nắ̃m.

Đát diệt tha:

Án, khê khê, khê hế, khê hế.

Hồng hồng, nhập phạ ra, nhập phạ ra,

Bát ra nhập phạ ra, bát ra nhập phạ ra,

Để sắc sá, để sắc sá, sắc trí rị, sắc trí rị,

Ta phẩn tra, ta phẩn tra,

Phiến để ca thất rị duệ, ta phạ ha. (3 lần)

(KINH NHẬT TỤNG trang 134)

NGHI THỨC CÚNG NGỌ

TÁN HƯƠNG

Hương tài nhiệt

Lư phần bảo đánh trung

Chiên-đàn trăm nhũ chơn kham cúng

Hương yên liêu nhiều liên-hoa động

Chư Phật, Bồ-tát hạ thiên cung

Thiên Thai sơn La-hán

Lai thọ nhơn gian cúng.

Nam-mô Hương Vân Cái Bồ-tát. (3 lần)

MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA TÂM KINH

Quán Tự Tại Bồ-tát hành thâm Bát-nhã Ba-la-mật-đa thời chiếu kiến ngũ uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách.

Xá Lợi Tử ! Sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị không, không tức thị sắc, thọ, tưởng, hành, thức, diệc phục như thị.

Xá Lợi Tử ! Thị chư pháp không tướng, bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị cố không trung vô sắc, vô thọ, tưởng, hành, thức, vô nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý. Vô sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Vô nhãn giới nãi chí vô ý thức giới. Vô vô-minh, diệc vô vô-minh tận, nãi chí vô lão tử, diệc vô lão tử tận. Vô khổ, tập, diệt, đạo. Vô trí diệc vô đắc.

Dĩ vô sở đắc cố, Bồ-đề-tát-đỏa y Bát-Nhã Ba-la-mật-đa cố, tâm vô quái-ngại; vô quái-ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly điên-đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết-bàn.

Tam-thế chư Phật, y Bát-nhã Ba-la-mật-đa cố, đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-Bồ-đề.

Cố tri Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thị đại-thần chú, thị đại-minh chú, thị vô-thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú, năng trừ nhất thiết khổ, chân thật bất hư.

Cố thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa chú, tức thuyết chú viết:

Yết-đế yết-đế, ba-la yết-đế, ba-la-tăng yết-đế, Bồ-đề

tát bà-ha. (3 lần)

TÁN PHẬT

Thiên thượng thiên hạ vô như Phật,

Thập phương thế giới diệc vô tỷ,

Thế gian sở hữu ngã tận kiến,

Nhứt thiết vô hữu như Phật giả.

Nam-mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần)

CÚNG DƯỜNG

Nam-mô Thường Trụ Thập Phương Phật.

Nam-mô Thường Trụ Thập Phương Pháp.

Nam-mô Thường Trụ Thập Phương Tăng.

Nam-mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nam-mô Cực Lạc Thế Giới A Di Đà Phật.

Nam-mô Đương Lai Hạ Sanh Di Lạc Tôn Phật.

Nam-mô Thập Phương Tam Thế Nhứt Thiết Chư Phật.

Nam-mô Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát.

Nam-mô Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ-tát.

Nam-mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ-tát.

Nam-mô Đại Thế Chí Bồ-tát.

Nam-mô Địa Tạng Vương Bồ-tát.

Nam-mô Hộ Pháp Chư Tôn Bồ-tát.

Nam-mô Già Lam Thánh Chúng Bồ-tát.

Nam-mô Giám Trai Sứ Giả Bồ-tát.

Nam-mô Thập Điện Minh Vương Bồ-tát.

Nam-mô Lịch Đại Tổ Sư Bồ-tát

Nam-mô Đạo Tràng Hội Thượng Phật, Bồ-tát.

BIẾN THỰC CHƠN NGÔN

Năng mờ tát phạt đất tha nga đa, phạt lồ chỉ đế.

Án, tam bạc ra, tam bạc ra hồng. (3 lần)

CAM LỒ THỦY CHƠN NGÔN

Năng mờ tô rô bà da, đất tha nga đa da, đất diệt tha.

Án, tô rô tô rô, bát ra tô rô, bát ra tô rô, ta bà ha. (3 lần)

Thử thực sắc hương vị,

Thượng cúng thập phương Phật,

Trung phụng chư Hiền Thánh,

Hạ cập lục đạo phạm,
Đẳng thí vô sai biệt,
Tùy nguyện giai bảo mãn,
Linh kim thí giả đắc,
Vô lượng Ba-la-mật.
Tam đức lục vị,
Cúng Phật cập Tăng,
Pháp giới hữu tình,
Phổ đồng cúng dường.

PHỔ CÚNG DƯỜNG CHƠN NGÔN

Án, nga nga năng tam bà phạ, phiệt nhựt ra hồng. (3 lần)

TÁN PHỔ CÚNG DƯỜNG

Ngã kim phụng hiến cam lồ vị,
 Lượng đẳng Tu-di vô quá thượng,
 Sắc hương mỹ vị biến hư không,
 Duy nguyện Từ Bi ai nạ thọ.

Nam-mô Phổ Cúng Dường Bồ-tát. (3 lần)

Tứ sanh, cứu hữu
 Đồng đẳng Hoa Tạng huyền môn,
 Bát nạn, tam đồ,
 Cộng nhập Tỳ Lô tánh hải.

**Cúng Phật dĩ ngật,
Đương nguyện chúng sanh,
Sở tác giai biện,
Cụ chư Phật pháp.**

HỒI HƯỚNG

**Phúng Kinh công đức thù thắng hạnh
Vô biên thắng phước giai hồi hướng
Phổ nguyện pháp giới chư chúng sanh
Tốc vãng Vô Lượng Quang Phật-sát.**

Nguyện tiêu tam chương, trừ phiền não
Nguyện đắc trí huệ chơn minh liễu
Phổ nguyện tội chướng tất tiêu trừ.
Thế thế thường hành Bồ-tát đạo.

Nguyện sanh Tây-phương Tịnh-độ trung
Cửu phẩm liên hoa vi phụ mẫu
Hoa khai kiến Phật ngộ Vô sanh
Bất thối Bồ-tát vi bạn hữu.

Nguyện dĩ thử công đức
Phổ cập ư nhất thiết
Ngã đẳng dữ chúng-sanh.
Giai cộng thành Phật đạo.

QUY Y TAM BẢO

**Tự quy y Phật, Đương nguyện chúng sanh, Thế giải
đại đạo, Phát vô thượng tâm. (1 lạy)**

**Tự quy y Pháp, Đương nguyện chúng sanh, Tâm
nhập kinh tạng, Trí huệ như hải. (1 lạy)**

**Tự quy y Tăng, Đương nguyện chúng sanh, Thống
lý đại chúng, Nhứt thiết vô ngại. (1 lạy)**

**Nguyện đem công đức này
Hương về khắp tất cả
Đệ tử và chúng sanh
Đều trọn thành Phật đạo.**

HÒA NAM THÁNH CHÚNG